

BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ THỂ DỤC THỂ THAO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

TS. TRỊNH VĂN BẮC*

Abstract: The Physical education at Hong Duc University faces difficulties in organizing sport extracurricular activities, facilitating students to practice and managing specialized personnel. Building sport club is one of solutions to enhance quality of physical education at Hong Duc university and improve students' health.

Keywords: Physical education, sport, extracurricular.

Những năm gần đây, các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xã hội hóa thể dục thể thao (TDTT) đã và đang tạo ra bước đột phá mới trong phong trào quần chúng tham gia hoạt động và rèn luyện thân thể, hoạt động thể thao trong các trường đại học (ĐH) và chuyên nghiệp nói chung và Trường ĐH Hồng Đức đã có những cải tiến, song chất lượng và hiệu quả vẫn còn thấp, các phương án tổ chức hoạt động chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện TDTT ngày một tăng trong học sinh, sinh viên (SV), chưa thật sự thu hút và hấp dẫn học sinh, SV tham gia tập luyện ngoại khóa TDTT.

Hiện nay, tùy theo điều kiện riêng biệt mà mỗi trường lại có những hình thức tổ chức tập luyện ngoại khóa TDTT khác nhau song chưa có loại hình nào được thừa nhận là có hiệu quả cũng như duy trì và phát triển được lâu dài.

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn của công tác giáo dục thể chất (GDTC) và tham khảo các loại hình ngoại khóa chủ yếu hiện nay trong một số ĐH, cao đẳng trên toàn quốc nói chung và các trường ĐH, cao đẳng tại Thanh Hóa nói riêng, chúng tôi đề xuất xây dựng mô hình câu lạc bộ (CLB) TDTT ở Trường ĐH Hồng Đức nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng bức thiết của công tác GDTC, đồng thời giải quyết thỏa đáng các nhu cầu tối thiểu của SV trong hoạt động ngoại khóa TDTT.

1. Thực trạng việc tập luyện ngoại khóa hiện nay của SV Trường ĐH Hồng Đức

Để có các thông số về tình hình hoạt động ngoại khóa hiện nay trong Trường ĐH Hồng Đức, tháng 10/2015, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 350 SV bao gồm 200 nam và 150 nữ đang học năm thứ hai, thứ ba, thứ tư tại Trường ĐH Hồng Đức. Nội dung điều tra được xác định cụ thể bằng 3 phần hỏi, người được hỏi chỉ trả lời một trong 3 phần. Trong đó, mục "Luyện tập

thường xuyên" được xác định nếu cá nhân tập đều đặn một tuần 2 buổi ngoại khóa trở lên bằng các hình thức tập luyện khác nhau (có thể tự tập, có thể sinh hoạt trong các CLB TDTT trong và ngoài trường); mục "Luyện tập không thường xuyên" là ý kiến của những SV mỗi tuần tập một buổi hoặc 2-3 tuần tập một buổi; hoặc tuần này thì tập 2, 3 buổi nhưng nhiều tuần khác thì không tập luyện; mục "Không tập luyện" dành cho ý kiến của SV hoàn toàn không tập luyện ngoại khóa TDTT, không tham gia bất kì hoạt động TDTT nào ngoài việc học tập các giờ học nội khóa. Kết quả thu được như sau (bảng 1):

Bảng 1. Thực trạng hoạt động ngoại khóa TDTT hiện nay trong Trường ĐH Hồng Đức

TT	Khoa	Số người được điều tra	Luyện tập thường xuyên		Luyện tập không thường xuyên		Không tập luyện	
			Số người	(%)	Số người	(%)	Số người	(%)
1	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	50	8	16	28	56	14	28
2	Khoa Khoa học tự nhiên	50	8	16	30	60	12	24
3	Khoa Sư phạm mầm non	50	7	14	36	72	7	14
4	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	50	6	12	24	48	20	40
5	Khoa Ngoại ngữ	50	1	2	20	40	29	58
6	Khoa Nông lâm - Ngư nghiệp	50	5	10	34	68	11	22
7	Khoa Khoa học xã hội	50	7	14	28	56	15	30
TC		350	42	12	200	57,1	108	30,8

2. Các yếu tố cản trở việc tập luyện ngoại khóa TDTT hiện nay trong Trường ĐH Hồng Đức

* Trường Đại học Hồng Đức

2.1. Hiện nay, nội dung chương trình đào tạo của Bộ GD-ĐT nói chung còn nặng, khối lượng bài vở của học sinh, SV lớn,... buộc các em phải nỗ lực lớn mới hoàn thành được chương hình học tập. Hơn nữa, để đảm bảo điều kiện có thể kiếm được việc làm sau khi tốt nghiệp thì ngoài chương trình được nhà trường đào tạo ra, bản thân SV phải tự trang bị thêm cho mình một số kiến thức cơ bản quan trọng khác như ngoại ngữ, tin học; một số SV còn học thêm một bằng cử nhân... Vì vậy, thời gian nhàn rỗi đối với SV hiện nay rất ít. Có 200 ý kiến (57,1%) cho rằng không có thời gian nhàn rỗi.

2.2. Sân bãi tập luyện thiếu thốn. Phần lớn SV cho rằng có sân bãi là một trong những điều kiện cơ bản để có thể giúp họ tham gia hoạt động ngoại khoá TDTT. Trong số các đơn vị được phỏng vấn, khoa Sư phạm mầm non với 50 người được hỏi thì có đến 36 SV (72%) trả lời họ thiếu sân bãi, dụng cụ tập luyện. Điều này phản ánh thực tế là: số SV của Khoa Sư phạm Mầm non ngày được đào tạo càng nhiều nhưng tất cả các hoạt động TDTT, Khoa Sư phạm Mầm non đều phải sử dụng chung với trường.

2.3. Có 112 ý kiến (32%) cho rằng thời tiết khu vực bắc miền Trung và Thanh Hóa mưa bão kéo dài là nguyên nhân đặc biệt làm cản trở việc tập luyện ngoại khoá của SV.

2.4. Sân bãi tập luyện xa nơi ở. Kết quả điều tra thu được chỉ có 58 ý kiến (16,5%) đồng ý với nguyên nhân này, phản ánh phù hợp với điều kiện thực tiễn về kinh tế của SV hiện nay. Chỉ còn một bộ phận nhỏ SV ở kí túc xá, còn đại bộ phận đều thuê nhà bên ngoài có đầy đủ phương tiện đi lại. Như vậy, sân bãi xa nơi ở không còn là vấn đề quan trọng đối với hầu hết SV hiện nay, do đó, nguyên nhân này là thứ yếu.

3. Nhu cầu thành lập các CLB TDTT trong Trường ĐH Hồng Đức

Trong 350 SV được phỏng vấn, có tới 288 ý kiến (82%) trả lời: nên thành lập CLB. Điều đó phản ánh rõ nét mức độ nhận thức một cách đầy đủ về mặt văn hoá tinh thần, ý thức rèn luyện thân thể và thể hiện nhu cầu nghiêm túc đòi hỏi cần tổ chức, hướng dẫn tập luyện TDTT. Cũng về vấn đề này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 35 cán bộ lãnh đạo và 26 giảng viên TDTT đang giảng dạy và công tác tại các trường ĐH trong tỉnh và cũng mang lại kết quả tương tự. Cả 26 ý kiến của giảng viên TDTT (100%) nhất trí nên thành lập CLB TDTT. Điều đó, chứng tỏ rằng, nhận thức của giảng viên TDTT hết sức nhạy bén. Họ thấy được tầm quan trọng của CLB TDTT trong việc nâng cao hiệu quả chất lượng GDTC trong các trường ĐH. Có 32 ý kiến lãnh đạo

(91,4%) trả lời nên thành lập CLB TDTT. Các ý kiến trên cho rằng: ngoài việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác GDTC nói chung, CLB TDTT còn là cơ sở để tăng thành tích thể thao các đội đại biểu, đồng thời tạo cho SV thói quen tốt, lành mạnh; hạn chế được các hiện tượng tiêu cực trong xã hội đang càng ngày thâm nhập vào học đường.

Song song với việc phỏng vấn: nên hay không nên tổ chức ngoại khoá bằng hình thức CLB TDTT, chúng tôi tiến hành điều tra sở thích của SV đối với một số môn TDTT, trên cơ sở đó thành lập và phát triển thuận lợi các hoạt động CLB. Có 350 SV được hỏi với 10 môn thể thao, trong đó một số môn dự kiến phát triển như: thể dục thẩm mỹ, bóng ném, bóng rổ, đá cầu và một số môn SV đang xúc tiến tập luyện ngoại khoá như bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, cờ vua, võ thuật, cầu lông. Mỗi SV được chọn cho mình một môn ưa thích nhất căn cứ vào kết quả thu được có thể nhận thấy như sau:

Nhu cầu hoạt động lớn nhất của SV là môn *Bóng đá* (69,1%). Đây là một môn thể thao hoạt động ngoài trời, song hiện nay bóng đá mini trong nhà đã được Vụ Giáo dục thể chất - Bộ GD-ĐT xếp vào nội dung thi đấu quan trọng của Đại hội TDTT SV.

Xếp thứ nhì trong bảng xếp hạng là môn *Thể dục thẩm mỹ* (56,2%). Điều này phản ánh về mặt nhận thức và nhu cầu về cái đẹp của SV trong cuộc sống. Theo chúng tôi, đây là một môn tập phù hợp và lí tưởng đối với giai đoạn phát triển của lứa tuổi SV các trường ĐH, nhất là đối với SV nữ.

Xếp thứ ba là *Võ thuật* (4,77%). Đây là môn thể thao rất được SV yêu thích, do vậy, định hình và phát triển lâu dài võ thuật trong Trường ĐH Hồng Đức là vấn đề cần đặt ra trong việc phát triển các CLB TDTT.

Xếp thứ tư là *Cầu lông* (45%). Như vậy, đây cũng là một trong những môn cần phát triển thuận lợi trong hệ thống các CLB TDTT.

Sáu môn thể thao thu được các ý kiến tương đối thấp, đó là: *Bóng chuyền* (31%), *Cờ vua* (15,7%), *Bóng rổ* (13%), *Bóng bàn* (9,7%), *Bóng ném* (8,8%), *Đá cầu* (8%). Vấn đề này, đối chiếu với kết quả phỏng vấn 26 giáo viên TDTT về cơ bản cũng mang lại những kết quả tương đồng.

4. Bước đầu xây dựng mô hình CLB TDTT trong Trường ĐH Hồng Đức

Mục tiêu của các CLB TDTT trong Trường ĐH Hồng Đức là tăng cường hoạt động ngoại khoá TDTT, nhằm đưa công tác GDTC ngày càng phát triển về số lượng cũng như chất lượng, thu hút ngày càng đông đảo SV tập luyện thường xuyên TDTT, tạo điều kiện

tốt nhất để phát hiện bồi dưỡng tài năng thể thao trong SV, thực hiện tốt mục tiêu đào tạo con người toàn diện trong quá trình đào tạo của Trường ĐH Hồng Đức nói riêng và các trường ĐH nói chung.

Nhiệm vụ của CLB TDTT nhằm củng cố và hoàn thiện các bài tập nội khóa, trang bị ngày càng phong phú vốn kĩ năng, kĩ xảo vận động cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt, học tập, trang bị kiến thức tập luyện các môn thể thao mà SV ưa thích; hình thành và hoàn thiện nhân cách, phát triển các phẩm chất đạo đức, ý chí cho người tập; đồng thời, phát triển và hoàn thiện thể chất cho SV Trường ĐH Hồng Đức.

Các CLB TDTT có nhiệm vụ phối hợp với công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức các giải truyền thống nội bộ Trường ĐH Hồng Đức, các giải khu vực và toàn ngành, cũng như việc tổ chức các Đại hội TDTT với quy mô khác nhau.

Đối tượng tập luyện trong CLB TDTT trong Trường ĐH Hồng Đức là cán bộ, giảng viên, SV. Sản phẩm của CLB TDTT là số lượng SV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, sự phát triển hài hoà về hình thái cơ thể; các thành tích thể thao cá nhân và tập thể; số giảng viên, SV tập luyện TDTT thường xuyên.

Hiện nay, với quy mô phát triển của Trường ĐH Hồng Đức nói riêng và các trường ĐH nói chung đã xác định được vị trí của TDTT và đã có những đầu tư xác đáng đối với phong trào TDTT: một số hạng mục đã và đang sửa chữa, nâng cấp; hệ thống sân bãi, trang thiết bị tập luyện hiện nay đang được đầu tư, nâng cấp; tỉ lệ diện tích đất dành cho TDTT trên một SV trong thời gian tới (năm 2016) sẽ là 3,01m²/SV.

5. Một số kết quả ban đầu

5.1. Về sự biến đổi số lượng người tham gia mỗi loại hình ngoại khóa. Dựa trên cơ sở kế hoạch, chương trình đào tạo của Trường ĐH Hồng Đức, chúng tôi tiến hành khảo sát số lượng người tập trong 3 loại hình ngoại khóa ở 4 thời điểm: đầu tháng 9/2014, đầu tháng 1/2015, đầu tháng 3/2015 và đầu tháng 6/2015, kết quả như sau (bảng 2):

Bảng 2. Khảo sát sự biến đổi số lượng người tham gia tập luyện trong 3 loại hình ngoại khóa

Loại hình ngoại khóa	Số lượng người tập			
	9/2014	1/2015	3/2015	6/2015
Loại tự phát	161 ↘	42 73,9%	170 ↘	80 52,9%
Loại CLB TDTT đơn thuần	103 ↘	70 33,01%	153 ↘	120 20%
Loại CLB TDTT hoàn thiện	180 ↘	162 10%	200 ↘	187 6,5%

Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy: ở loại hình tự phát, số lượng người tập không ổn định và giảm nhiều nhất, bình quân cả 2 giai đoạn, tỉ lệ giảm là 63,4 %; ở loại hình CLB TDTT đơn thuần cũng giảm tương đối nhiều, bình quân cả 2 giai đoạn tỉ lệ giảm là 26,5%; Còn ở loại hình CLB TDTT hoàn thiện số lượng người tập cũng có giảm bình quân cả 2 giai đoạn tỉ lệ giảm là 8,2%.

Như vậy, hình thức hoạt động CLB TDTT đơn thuần duy trì và ổn định số lượng người tập hơn loại hình tự phát, song trong 3 loại hình ngoại khóa trên thì số người tập trong loại hình CLB TDTT hoàn thiện duy trì và ổn định nhất.

5.2. Về mức độ ham thích của người tham gia mỗi loại hình ngoại khóa. Chúng tôi tiến hành điều tra trên 3 nhóm trong kế hoạch thực nghiệm, mỗi nhóm 47 người, qua quá trình tập luyện 9 tháng, với 3 loại hình riêng biệt; điều tra mức độ ham thích của người tập, đối với loại hình đang tập luyện gồm 3 mức sau: Rất thích, Thích và Bình thường (bảng 3).

Bảng 3. Điều tra "Mức độ ham thích tập luyện" trong mỗi loại hình ngoại khóa

Nhóm	Nội dung	Mức độ ham thích tập luyện		
		Rất thích	Thích	Bình thường
1.	Loại tự phát	2/(4,25%)	15/(31,9%)	30/(63,8%)
2.	CLB TDTT đơn thuần	32/(68,2%)	10/(21,2%)	5/(10,6%)
3.	CLB TDTT hoàn thiện	42/(89,4%)	5/(10,6%)	0/(0%)

Ở nhóm 1, số người trả lời rất thích do tập luyện không nhiều, chiếm tỉ lệ 4,25%; trong khi đó có đến 30 người trả lời mức bình thường chiếm tỉ lệ 63,8%. Điều này có thể giải thích rằng: do tập luyện không chương trình, không kế hoạch, không người hướng dẫn, không quy định về thời gian buổi tập, số buổi tập trong tuần, tháng, đồng thời do không sắp xếp hợp lí thời gian nhàn rỗi, điều kiện thời tiết mà số thời gian tập, buổi tập có khi tăng lên song cũng có nhiều tuần liên tục không tập buổi nào nên mức độ hứng thú tập luyện rất thấp.

Ở nhóm 2, số người trả lời rất thích là 32/47 người (68,2%); trong khi đó, số người trả lời bình thường chỉ có 5 ý kiến (10,6%). Điều đó chứng tỏ, mặc dù những điều kiện tập luyện thấp hơn, song đây cũng là một mô hình tốt có thể áp dụng đối với một số trường, đơn vị có phong trào phát triển ở mức trung bình, nhằm thu hút và khuyến khích hoạt động ngoại khóa TDTT.

Ở nhóm 3, số người trả lời rất thích là 42, chiếm tỉ lệ cao nhất (89,4%); trong khi đó, không ai trả lời ở mức bình thường. Điều đó, có thể nhận thấy rằng:

với điều kiện sân bãi tập luyện đầy đủ, được tổ chức điều hành hợp lý, đội ngũ giáo viên nhiệt tình; đặc biệt, được bảo trợ bởi các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể, CLB TDTT hoàn thiện thật sự đã hoạt động hiệu quả và chắc chắn sẽ duy trì và phát triển ổn định trong nhà trường.

5.3. Về sự chuyên cần của người tham gia các loại hình CLB TDTT. Qua theo dõi quá trình tập luyện của 3 nhóm được chọn thực nghiệm từ tháng 9/2014 đến tháng 6/2015 với tổng số 58 buổi tập, kết quả số lượt người tập vắng mặt trong cả 3 nhóm (bảng 4):

Bảng 4. Mức độ chuyên cần của người tập trong mỗi loại hình CLB TDTT

Nhóm	Nội dung	Số buổi tập (58)	
		Lượt người vắng	Lượt người vắng
Loại tự phát		1020	20,51 người/1 buổi
CLB TDTT đơn thuần		398	6,86 người/1 buổi
CLB TDTT hoàn thiện		126	2,17 người/1 buổi

Số liệu cho thấy, trong 3 hình thức ngoại khoá thì CLB TDTT hoàn thiện là loại hình có thể duy trì ổn định và phát triển; đồng thời, qua đó chứng minh rằng với sự duy trì đều đặn về thời gian sẽ là nhân tố làm phát triển về mặt thể chất một cách cơ bản và khoa học, giúp người tập tạo được thói quen tập luyện TDTT thường xuyên.

Qua nghiên cứu về lí luận và thực tiễn các loại hình ngoại khoá tập luyện TDTT hiện nay tại Trường ĐH Hồng Đức và tổ chức thực nghiệm hoạt động mô hình CLB TDTT tại Trường ĐH Hồng Đức, nhận thấy số

SV tham gia tập luyện TDTT không thường xuyên chiếm tỉ lệ khá cao. Nguyên nhân chủ yếu cản trở việc tập luyện ngoại khoá TDTT là: thiếu sân bãi dụng cụ tập luyện; thiếu thời gian nhàn rỗi do việc học tập quá căng thẳng; thời tiết xấu; cơ sở vật chất sân bãi chưa đồng bộ...

Việc xây dựng mô hình CLB TDTT trong Trường ĐH Hồng Đức và liên kết với các tổ chức đoàn thể trong trường về TDTT là giải pháp cơ bản, phù hợp với tình hình thực tiễn để nâng cao hiệu quả công tác GDTC của Trường ĐH Hồng Đức. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng. *Chi thị số 17-CT/TW ngày 23/10/2002 về việc phát triển thể dục thể thao đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020.*
- [2] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 931/RLTC ngày 29/4/1993 về việc ban hành Quy chế về công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp.*
- [3] UBND tỉnh Thanh Hóa. *Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.*
- [4] UBND tỉnh Thanh Hóa. *Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 18/1/2010 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.*
- [5] Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức. *Quyết định số 800/QĐ-ĐHHD ngày 01/7/2010 về việc ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2010-2020.*

Biện pháp khắc phục lối sống...

(Tiếp theo trang 111)

Để phát huy vai trò của SV trong tự bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống XHCN và khắc phục LSTD, trước hết cần giáo dục cho SV có ý chí, quyết tâm cao, có hoài bão, ước mơ, lí tưởng, hình thành động cơ đúng đắn thúc đẩy từ chính bản thân họ. Đặc biệt là hình thành kĩ năng tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống. Đồng thời trên cơ sở nắm chắc ưu điểm, khuyết điểm của SV, các tổ chức đoàn thể cần thường xuyên kiểm tra, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai sót về nhận thức cũng như hành vi trong quá trình tu dưỡng rèn luyện, giúp SV có khả năng “tự đề kháng”, “tự miễn dịch” trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài trong đó có ảnh hưởng của LSTD. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Khiêu (2000). *Văn hóa Việt Nam xã hội và con người*. NXB Khoa học xã hội.
- [2] Nguyễn Văn Huyền (2003). *Lối sống của người Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa*. Tạp chí Triết học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (1998). *Nghị quyết TW 5 khóa VIII ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.
- [4] *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam* (2006). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Hoàng Anh (2012). *Giáo dục với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Phạm Hồng Tung (2011). *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.